

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom – Happiness

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG THUÊ MẶT BẰNG

APPENDIX TO THE PREMISES LEASE AGREEMENT

Số/No.:

(Kèm theo Hợp đồng thuê mặt bằng số ký ngày/...../.....)

(Attached to Premises Lease Agreement No. dated/...../.....)

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, các bên gồm có:

Today, on/...../....., at, the parties are:

BÊN CHO THUÊ: (sau đây gọi là “Bên A”)

LESSOR: (hereinafter referred to as “Party A”)

Ông/Bà/Tổ chức:

Mr./Ms./Organisation:

Căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Citizen Identification/Enterprise Registration No.:

Địa chỉ:

Address:

Điện thoại: Email:

Telephone: *Email:*

Đại diện bởi: Chức vụ:

Represented by: *Title:*

BÊN THUÊ: (sau đây gọi là “Bên B”)

LESSEE: (hereinafter referred to as “Party B”)

Ông/Bà/Tổ chức:

Mr./Ms./Organisation:

Căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Citizen Identification/Enterprise Registration No.:

Địa chỉ:

Address:

Điện thoại: Email:

Telephone: Email:

Đại diện bởi: Chức vụ:

Represented by: Title:

Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

Party A and Party B are hereinafter individually referred to as a “Party” and collectively as the “Parties”.

Căn cứ Hợp đồng thuê mặt bằng số ký ngày/...../..... (“Hợp đồng”), Các Bên thống nhất ký Phụ lục này với các nội dung sau:

Pursuant to Premises Lease Agreement No. dated/...../..... (the “Agreement”), the Parties agree to execute this Appendix as follows:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ARTICLE 1: AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS

1. Các Bên thống nhất sửa đổi/bổ sung Điều của Hợp đồng như sau:

1. The Parties agree to amend/supplement Article of the Agreement as follows:

Nội dung hiện tại:

Current provision:

Nội dung sửa đổi/bổ sung:

Amended/supplemented provision:

2. Các nội dung sửa đổi/bổ sung khác (nếu có):

2. Other amendments/supplements, if any:

ĐIỀU 2: THỜI HẠN THUÊ VÀ THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG

ARTICLE 2: LEASE TERM AND EFFECTIVE DATE

1. Thời hạn thuê được điều chỉnh từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../.....

1. The adjusted lease term shall run from/...../..... to/...../.....

2. Nội dung tại Phụ lục này được áp dụng kể từ ngày/...../.....

2. This Appendix shall apply from/...../.....

3. Việc gia hạn (nếu có) được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.

3. Any extension shall be subject to the Parties' written agreement.

ĐIỀU 3: GIÁ THUÊ, TIỀN ĐẶT CỌC VÀ THANH TOÁN

ARTICLE 3: RENT, DEPOSIT AND PAYMENT

1. Giá thuê điều chỉnh: đồng/tháng (bằng chữ:).

1. Adjusted rent: VND per month (in words:).

2. Thuế, phí và chi phí dịch vụ:

2. Taxes, fees and service charges:

3. Tiền đặt cọc điều chỉnh (nếu có): đồng.

3. Adjusted deposit, if any: VND

4. Kỳ hạn và phương thức thanh toán:

4. Payment schedule and method:

5. Thông tin tài khoản nhận thanh toán:

5. Payment account details:

ĐIỀU 4: MẶT BẰNG VÀ PHẠM VI SỬ DỤNG

ARTICLE 4: PREMISES AND SCOPE OF USE

1. Diện tích/vị trí mặt bằng điều chỉnh (nếu có):

1. Adjusted area/location of the premises, if any:

2. Mục đích sử dụng:

2. Purpose of use:

3. Khu vực sử dụng riêng/chung và các hạng mục đi kèm:

3. Private/common areas and associated items:

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 5: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Bên A tiếp tục thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng, trừ phần được sửa đổi tại Phụ lục này.

1. Party A shall continue to perform its rights and obligations under the Agreement, except as amended herein.

2. Bên B tiếp tục thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng, trừ phần được sửa đổi tại Phụ lục này.

2. Party B shall continue to perform its rights and obligations under the Agreement, except as amended herein.

